TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **544**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Đức Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 962/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX-ST ngày 09/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 03/6/2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lý Diệu L**, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Địa chỉ: phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Lý Diệu L và ông Nguyễn Văn H**.

2.2. **Con chung**: Xác nhận bà L và ông H có 02 con chung là Nguyễn Huy H (nam), sinh năm 1997; Nguyễn Phi H (nam), sinh năm 2001; Các con chung của ông bà đều đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét.

2.3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Bà L, ông H không yêu cầu nên không xét.

2.4. **Nợ chung**: Bà L, ông H xác nhận không có nên không xét.

2.5. **Án phí**: Bà Lý Diệu L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0069504 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Quân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Ông Nguyễn Đức Quân***.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mai.

2. Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 962/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX-ST ngày 09/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 03/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lý Diệu L**, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Địa chỉ: phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - bà Lý Diệu L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 04/9/1997.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống cùng gia đình mẹ bà phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; đến đầu năm 2021 do phát sinh mâu thuẫn sâu sắc nên ông H đã chuyển về phường Văn Chương cư trú cho đến nay.

Quá trình chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân mâu thuẫn do ông H kiếm cớ ghen tuông, rình rập, chửi bới bà và gia đình bà. Đây là lần thứ hai bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đầu năm 2021, sau khi ông H chuyển đi nơi khác cư trú, bà và ông H đã thống nhất ly hôn, nhưng sau đó ông H không đến Tòa để giải quyết, do vậy bà đã rút đơn và yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết.

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Con chung: Tôi và ông H có 02 con chung là Nguyễn Huy H (nam), sinh năm 1997; Nguyễn Phi H (nam), sinh năm 2001. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh. Bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà và ông H không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà khẳng định: Nhà đất số X ngõ Y Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng là tài sản của mẹ đẻ bà, vợ chồng bà là người ở nhờ. Khoảng năm 2002 mẹ đẻ xây dựng nhà, mẹ bà đã bán một phần nhà và một phần tiền là do chị gái bà hỗ trợ; Vợ chồng bà không đóng góp đồng nào vào việc xây dựng.

Nợ chung: Không có, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

Ngoài yêu cầu ly hôn, bà L không có yêu cầu nào khác

** Tại các văn bản trình bày tại Tòa, bị đơn - ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ông và bà Lý Diệu L kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội, ngày 04/9/1997.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống cùng mẹ đẻ bà L tại phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; đến cuối năm 2020 do vợ chồng mâu thuẫn nên ông đã chuyển về phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội cư trú cho đến nay.

Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn; Lý do ông bà sống mỗi người một nơi là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau; ông nghi ngờ và có theo dõi bà L, nhưng không phát hiện gì. Trước khi bà L nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án nhân dân quận Đống Đa, ông bà có ký Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà L xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn; ông chưa có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng giữa ông và bà L.

- Con chung: Ông và bà L có 02 con chung là Nguyễn Huy H (nam), sinh năm 1997; Nguyễn Phi H (nam), sinh năm 2001. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh. Ông không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Tài sản chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết tài sản; Tài sản chung cụ thể gồm những gì tôi sẽ có đơn trình bày rõ về tài sản, trị giá tài sản và sẽ giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông chậm nhất ngày 04/5/2022.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

* Bà Lý Diệu L có quan điểm:

- Tình cảm: Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông không còn tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã, chửi bới, mạt xát, gây ức chế cho nhau; bà tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn tránh những va chạm đáng tiếc khi cả hai đều không kiềm chế được.

- Con chung: Bà xác nhận có 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh, bà không có yêu cầu gì.

- Tài sản chung: Bà xác nhận bà và ông H không có tài sản gì chung.

- Nợ chung: Không có.

* Ông Nguyễn Văn H có quan điểm:

Ông xác nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, gây ảnh hưởng đến tổ dân phố nên ông đã chuyển về phường Văn Chương cư trú.

Ông không đồng ý ly hôn, ông chưa có biện pháp gì khắc phục tình trạng vợ chồng như hiện nay.

- Con chung: Ông xác nhận có 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh, bà không có yêu cầu gì.

- Tài sản chung:

- Nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lý Diệu L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và ông Nguyễn Văn H. Ông H cư trú tại phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Diệu L đối với ông Nguyễn Văn H. Con chung: Xác nhận bà L và ông H có 02 con chung, các con chung của ông bà đều đã trưởng thành nên không xét. Tài sản chung: Bà L không yêu cầu nên không xét, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nhưng không có đơn, yêu cầu, không giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh về tài sản chung nên đề nghị Tòa án dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản chung cho đương sự khi có yêu cầu. Án phí: Bà L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Tố tụng**:

- Thẩm quyền: Trước và tại thời điểm thụ lý cho đến nay, ông H cư trú tại phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Bà Lý Diệu L có đơn xin ly hôn ông H tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền.

-

[2]. **Nội dung**:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà L và ông H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương ngày 04/9/1997; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không có sự cảm thông, thấu hiểu, không chia sẻ được với nhau, ông bà thường xuyên cãi vã gây ảnh hưởng đến tổ dân phố; vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Đây là lần thứ hai bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau…, ông bà mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông, chia sẻ, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mạt xát, không tôn trọng nhau. Ông H xin đoàn tụ, Toà án tiến hành hòa giải nhưng bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn; Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để ông H chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng song từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông bà vẫn sống ly thân, ông H không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì ông bà không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Ông H mong muốn đoàn tụ song ông không có bất cứ hành động, biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Xác nhận bà L và ông H có 02 con chung là Nguyễn Huy H (nam), sinh năm 1997; Nguyễn Phi H (nam), sinh năm 2001; Hiện các con chung của ông bà khỏe mạnh, phát triển bình thường; việc cư trú cùng với ai do các con chung của ông bà quyết, Tòa không xét.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu ông H phải nộp đơn trình bày rõ về tài sản, trị giá tài sản, ý kiến, quan điểm của ông nhưng ông H không nộp, do đó, không có căn cứ để xem xét yêu cầu

của ông H trong vụ án này; Dành quyền khởi kiện về tài sản chung bằng vụ án dân sự khác khi ông H có yêu cầu.

2.4. Nợ chung: Bà L, ông H đều xác nhận không có nên không xét.

[3]. Án phí: Bà L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bà L, ông H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Diệu L**.

Bà Lý Diệu L được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. **Con chung**: Xác nhận bà L và ông H có 02 con chung là Nguyễn Huy H (nam), sinh năm 1997; Nguyễn Phi H (nam), sinh năm 2001; Các con chung của ông bà đều đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét.

3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Bà L không yêu cầu nên không xét.

Dành quyền khởi kiện về tài sản chung bằng vụ án dân sự khác khi ông H có yêu cầu.

4. **Nợ chung**: Bà L, ông H xác nhận không có nên không xét.

5. **Án phí**: Bà Lý Diệu L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00…. ngày …. tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Lý Diệu L, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Quân